

Bản án số: 45/2022/HS- ST

Ngày 06-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm

Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 8 tháng 10 năm 1987

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Nguyễn Thị M; vợ: Trịnh Thị C; con: có 1 con, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Đồng Ngọc S, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Dương Thị Lệ, sinh năm 1982 (có mặt)

+ Anh Đồng Ngọc Q, sinh năm 1971 (có mặt)

+ Anh Dương Công H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh B;

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Ph, huyện T, tỉnh B;

+ Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B;

+ Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ng, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, sau khi đi ăn cỗ tại xã Ph xong, Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-173.22 chở vợ là chị Trịnh Thị C - sinh năm 1985 đi về nhà. Trên đường đi, Đ phải đi sau xe ô tô tải chở đất đi cùng chiều nên bức xúc tìm mọi cách để vượt lên. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà anh Đồng Ngọc S - sinh năm 1978, trú tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh B thì Đ điều khiển xe mô tô vượt lên, Đ dừng xe mô tô của mình chặn đầu xe ô tô tải và hai bên xảy ra cãi nhau, cùng lúc đó anh Đặng Văn Tr - sinh năm 1976, trú tại thôn Ng, xã L, huyện T, tỉnh B điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 99C- 048.40 theo hướng ngược chiều qua chỗ Đ và xe ô tô tải đang cãi nhau, anh Tr dừng xe lại và nói “Mày tránh ra cho tao đi nhờ một cái”, Đ chửi anh Tr “Đ.mẹ mày” rồi tiến đến dùng tay nắm vỡ chiếc gương cầu lồi bên ghế lái xe và nắm về phía anh Tr nhưng không trúng. Lúc này, anh S thấy Đ có hành động bất thường nên đến can ngăn và đẩy Đ ra thì Đ lại nói “Đ.mẹ tôi với ông anh em, ông không bệnh mà đi bệnh người ngoài”. Thấy vậy, anh S có tát Đ một cái vào vùng mặt thì chị C chạy ra can ngăn kéo Đ đi chỗ khác. Anh S ngay sau đó đi xe mô tô vào thôn K, xã L để vật ợt. Sau khi bị anh S đánh, Đ gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Văn T - sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã Lam C, huyện T bảo T xuống đón Đ về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T bảo Nguyễn Đức Th - sinh năm 1987, trú tại thôn Tr, xã Ph, huyện T, tỉnh B chở xuống nhà anh S. Khi đến ngã ba thuộc K, xã L gần nhà anh S thì T và Th gặp Đ, ba người cùng nhau vào nhà anh S để nói chuyện với anh S nhưng chỉ gặp vợ anh S là chị Dương Thị L - sinh năm 1982 ở nhà nên ba người ngồi đợi tại trước cửa nhà S được một lúc thì thấy anh S đi xe mô tô về, T và Đ đi vào nhà để nói chuyện với anh S, T gặp anh S có chửi và nắm anh S một cái vào ngực, anh S bị đánh đã chạy vào nhà lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại cầm ra định đánh T thì bị Đ lấy một đoạn ống kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 02cm, một đầu có ốc khóa (dạng cán ô) cầm ở quây bán hoa quả nhà anh S. Khi anh S cầm gậy chạy ra thì bị T dùng chân đạp một cái vào chân, anh S cầm gậy vụt một cái vào vùng ngực của T. Lúc này, Đ cầm đoạn ống kim loại bên tay phải, đứng đối diện anh S, giơ gậy lên trên vụt theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới trúng vào người anh S, theo phản xạ anh S đưa tay trái lên đỡ nên thanh kim loại trúng vào tay trái của

anh S và làm rơi chiếc gậy anh S đang cầm xuống đất. Đ tiếp tục đuổi đánh thì anh S chạy vào trong cửa hàng và Th vào can ngăn đẩy anh Đ ra ngoài. Lúc này Đồng Ngọc Qu - sinh năm 1971 (là anh trai của anh S) đi ô tô đến thấy anh S bị đánh, anh Q lấy 01 gậy gỗ từ trong xe ra và đánh về phía Đ, Đ cũng đánh lại anh Q nhưng không ai bị thương tích, sau đó anh Q bỏ đi. Đ quay lại chỗ T thì Dương Công H - sinh năm 1993 (ở cùng địa chỉ với anh S là cháu của anh S) chạy đến cầm theo 01 gậy gỗ đập một cái vào phía sau đầu của Đ, sau đó anh S ở trong nhà chạy ra cầm một chiếc gậy chất liệu nhựa (có đặc điểm là loại ống PVC chịu nhiệt màu trắng dài 91cm, đường kính 02cm, bề dày ống 0,5cm) đập một cái vào vùng vai gáy T làm T bị choáng và ngất đi. Sau đó, mọi người đến can ngăn, anh S được chị L đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 24/10/2021 đến ngày 05/11/2021 ra viện, còn Đ đưa T đi Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị.

Ngày 02/11/2021, Công an xã L đã thu giữ tại gia đình Đồng Ngọc S: 01 thanh kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 03cm, một đầu có ốc vít hình e lip và ngày 02/11/2022 anh Đồng Ngọc Qu- sinh năm 1971 (là anh trai của Đồng Ngọc S, ở cùng địa chỉ với anh S) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thẻ nhớ Microsd màu đen có chữ Sandisk 2GB lưu trữ 02 File dữ liệu điện tử từ camera giám sát của gia đình Đồng Ngọc S bên trong có lưu trữ nội dung liên quan đến việc anh S bị đánh gây thương tích vào ngày 24/10/2021.

Ngày 02/11/2021, anh Đồng Ngọc S làm đơn trình báo gửi Công an xã L, huyện T. Đến ngày 03/11/2021, Công an xã L chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T tạm giữ của anh Đồng Ngọc S: 01 chiếc gậy chất liệu nhựa, loại ống PVC chịu nhiệt màu trắng dài 91cm, đường kính 02cm, bề dày ống 0,5cm.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 437927 ngày 05/11/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích của anh Đồng Ngọc S lúc vào viện như sau: Vỡ móm khuỷa tay (T); Gãy xương bàn ngón V tay (P).

Tại Bản kết luận số 368/21/TgT ngày 16/12/2021 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo mổ khuỷu tay trái + X-quang khuỷu tay trái: Vỡ móm khuỷu trái đã điều trị kết hợp xương, hiện có vị trí giải phẫu bình thường, đã can xương: 12%.

- Thương tích vết sẹo mu tay trái + X-quang bàn tay trái: Gãy xương bàn V bàn tay phải hai đường, đã kết hợp xương bằng nẹp vít, đã can, trục thẳng: 10%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: 12% + 10% = 21%.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21% (Hai một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật, cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.

- Vật gửi giám định gây được các thương tích cho anh S.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cổ tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

- Giám định thương tích trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có mục đánh giá thẩm mỹ.

Tại bản kết luận giám định số 1903/KL-KTHS, ngày 26/11/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu hiệu bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video cần giám định sau:

Tên file “20211024184735673_785715949_camera_4@785715949_4.mov”; dung lượng: 5,43MB; thời lượng: 00 phút 28 giây.

- Tên file “23768307926064385245.mp4”; dung lượng: 46,6MB; thời lượng: 06 phút 28 giây.

2. Trích xuất được 10 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo Nguyễn Văn Đ diễn lại hành vi dùng gậy có đặc điểm tương tự gây thương tích cho anh S. Kết quả: Nguyễn Văn Đ cầm gậy bằng tay phải giơ lên cao đập khiến anh S giơ tay đỡ làm rơi gậy đang cầm ở tay xuống đất, Đ tiếp tục dùng gậy vụt vào khuỷu tay trái và mu bàn tay phải của anh S.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 2 năm 5 tháng tù đến 2 năm 7 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm 10 tháng đến 5 năm. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Ph giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 03cm, một đầu có ốc vít hình e lip và 01 chiếc gậy chất liệu nhựa, loại ống PVC chịu nhiệt màu trắng dài 91cm, đường kính 02cm, bề dày ống 0,5cm.

Về án phí: bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với kiểm sát viên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại anh Đồng Ngọc S trình bày: ngày 24/10/2021 anh có đến để can ngăn bị cáo Đ do Đ xảy ra xô xát với một người lái xe tải, anh đã tát vào mồm bị cáo Đ và sau đó đã bị Đ dùng thanh kim loại đánh vào khủy tay trái và mu bàn tay phải của anh làm anh bị tổn thương 21% sức khỏe. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Đ đã bồi thường cho anh số tiền 150.000.000 đồng, đến nay anh không yêu cầu về việc phải bồi thường. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị L trình bày: chị là vợ của anh Đồng Ngọc S, ngày 24/10/2021 do anh S có đến can ngăn việc định xô xát với người lái xe tải và đã bị Đ dùng thanh kim loại đánh anh S vào tay trái và tay phải làm anh S phải đi viện điều trị và bị tổn thương 21% sức khỏe. Trong thời gian điều trị tại bệnh viện, chị là người trực tiếp chăm sóc anh S. Đến nay bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên chị không yêu cầu gì đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa anh Đồng Ngọc Q trình bày: ngày 24/10/2021 anh thấy em trai là anh Đồng Ngọc S bị Đ đánh nên anh có dùng gậy để đánh bị cáo Đ nhưng không trúng và không gây thương tích gì cho bị cáo Đ.

Anh Hoàng Văn T trình bày: anh có quan hệ quen biết với bị cáo Đ và anh S. Sau khi nghe Đ nói là bị anh S đánh nên anh muốn gặp anh S để hỏi rõ sự việc anh S đánh Đ. Do hai bên có lời nói không đúng nên anh S đã dùng gậy đánh anh làm anh bị ngất nhưng anh không bị làm sao. Đến nay anh không yêu cầu gì đối với anh S về việc anh S đánh anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H và người làm chứng anh Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, tại gia đình nhà anh Đồng Ngọc S - sinh năm 1978, trú tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng 01 thanh kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 03cm, một đầu có ốc vít hình e lip đánh vào khuỷu tay trái và mu bàn tay phải của anh Đồng Ngọc S làm anh S bị tổn thương 21% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi dùng thanh kim loại đánh vào tay của anh S làm vỡ mồm khuỷa tay trái, gãy xương bàn V bàn tay phải. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tuy nhiên quá trình xảy ra xô xát thì bị hại cũng có một phần lỗi có lời nói và tát bị cáo. Bị cáo và bị hại anh Đồng Ngọc S không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào tay của anh S gây tổn thương sức khỏe 21% nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” với điều luật đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại anh S số tiền 150.000.000 đồng. Anh S xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội tại Đại đội 8- Tiểu đoàn 8 -Trung đoàn 141- Sư đoàn 3 - Quân Khu I là 1 năm 6 tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Đối với Hoàng Văn T nhận điện thoại của Đ bảo đến đưa Đ về, khi gặp Đ được Đ cho biết S vừa tát Đ nên có ý thức gặp S để nói chuyện. Khi gặp S, T có chửi và dùng tay nắm, dùng chân đạp S mà không được Đ bàn bạc kế hoạch đến đánh S từ trước. Xuất phát từ việc S chạy vào nhà cầm gây ra khiến Đ lấy gây sát tấn công S, sau đó T không có hành động gì khác. Do vậy, hành vi của T đã diễn ra trước khi Đ dùng hung khí tấn công S. Đây là hành vi độc lập do bột phát của cá nhân T không thuộc trường hợp đồng phạm với hành vi phạm tội của Đ nên ngày 04/4/2022 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (phạt tiền 750.000 đồng).

Đối với anh Đồng Ngọc Q và anh Dương Công H thấy anh S bị đánh đã dùng gây tấn công Đ, tuy nhiên không để lại thương tích và Đ không có yêu cầu xử lý nên ngày 04/4/2022 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, H theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (phạt tiền mỗi đối tượng 750.000 đồng).

Đối với bị hại Đồng Ngọc S có hành vi tát bị cáo Đ và sau khi bị Đ dùng gây đánh, anh S tiếp tục lấy đoạn nhựa dạng ống PVC vụt vào vai, gáy T, tuy nhiên, đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị xử lý và từ chối đi giám định nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đề nghị Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (phạt tiền 3.000.000 đồng).

[6] Về trách nhiệm dân sự: sau khi phạm tội bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: đối với 01 thanh kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 03cm, một đầu có ốc vít hình e lip là công cụ bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định thuộc quyền sở hữu

hợp pháp của gia đình anh S, chị L. Tại phiên tòa anh S, chị L không yêu cầu xin lại nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc gậy chất liệu nhựa, loại ống PVC chịu nhiệt màu trắng dài 91cm, đường kính 02cm, bề dày ống 0,5cm của gia đình anh S. Tại phiên tòa anh S, chị L không yêu cầu xin lại, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 110cm, rộng phần giữa, có đường kính 03cm, một đầu có ốc vít hình e lip và 01 chiếc gậy chất liệu nhựa, loại ống PVC chịu nhiệt màu trắng dài 91cm, đường kính 02cm, bề dày ống 0,5cm.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hs, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị O

